Chi tiết mã HS 1508.10.00

Mã HS	1508.10.00
Mô tả hàng hóa	Dầu lạc và các phần phân đoạn của dầu lạc, đã hoặc chưa tinh chế, nhưng không thay đổi về mặt hóa học / - Dầu thô
Đơn vị	kg/lít
Thời điểm tạo	12/11/2026 03:06:30
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/15081000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	7.5	7,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K1896
Thuế NK ưu đãi (MFN)	5	5%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N1896
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q1896
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0 (-MM)	0% (trừ MM)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0(-MY)	0% (trừ MY)	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	1,8	1,8%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	1,8	1,8%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VIFTA	*	* không hưởng ưu đãi	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Không được hưởng (*)

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E1890
ATIGA	2022	2022	0	AT!E1863
ATIGA	2023	2023	0	AT!F1863
ATIGA	2024	2024	0	AT!G1863
ATIGA	2025	2025	0	AT!H1863
ATIGA	2026	2026	0	AT!I1863
ATIGA	2027	2027	0	AT!J1863
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E1893
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F1893
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G1893

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H1893
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I1893
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J1893
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E1895
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F1895
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G1895
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H1895
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I1895
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J1895
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F1897
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H1865
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F1865
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G1865
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H1865
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I1865
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J1865
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K1865
VKFTA	2022	2022	0	VK!E1863
VKFTA	2023	2023	0	VK!F1863
VKFTA	2024	2024	0	VK!G1863
VKFTA	2025	2025	0	VK!H1863
VKFTA	2026	2026	0	VK!I1863
VKFTA	2027	2027	0	VK!J1863
VCFTA	2022	2022	0	VC!D1904
VCFTA	2023	2023	0	VC!E1904
VCFTA	2024	2024	0	VC!F1904

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2025	2025	0	VC!G1904
VCFTA	2026	2026	0	VC!H1904
VCFTA	2027	2027	0	VC!I1904
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D1903
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E1903
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F1903
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G1903
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H1903
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I1903
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D1909
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E1909
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F1909
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G1909
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H1909
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I1909
EVFTA	2022	2022	3,6	EV-NK!D1866
EVFTA	2023	2023	3,1	EV-NK!E1866
EVFTA	2024	2024	2,7	EV-NK!F1866
EVFTA	2025	2025	2,2	EV-NK!G1866
EVFTA	2026	2026	1,8	EV-NK!H1866
EVFTA	2027	2027	1,3	EV-NK!I1866
UKVFTA	2022	2022	3,6	UKV!D1868
UKVFTA	2023	2023	3,1	UKV!E1868
UKVFTA	2024	2024	2,7	UKV!F1868
UKVFTA	2025	2025	2,2	UKV!G1868
UKVFTA	2026	2026	1,8	UKV!H1868

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2027	2027	1,3	UKV!I1868
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	1,6	CPTPP!D1868
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0,8	CPTPP!E1868
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F1868
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G1868
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H1868
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I1868
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J1868
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D1895
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E1895
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F1895
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G1895
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H1895
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I1895
RCEP B	2022	2022	0	B!D1895
RCEP B	2023	2023	0	B!E1895
RCEP B	2024	2024	0	B!F1895
RCEP B	2025	2025	0	B!G1895
RCEP B	2026	2026	0	B!H1895
RCEP B	2027	2027	0	B!I1895
RCEP C	2022	2022	0	C!D1895
RCEP C	2023	2023	0	C!E1895
RCEP C	2024	2024	0	C!F1895
RCEP C	2025	2025	0	C!G1895
RCEP C	2026	2026	0	C!H1895
RCEP C	2027	2027	0	C!I1895

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2022	2022	0	D!D1895
RCEP D	2023	2023	0	D!E1895
RCEP D	2024	2024	0	D!F1895
RCEP D	2025	2025	0	D!G1895
RCEP D	2026	2026	0	D!H1895
RCEP D	2027	2027	0	D!I1895
RCEP E	2022	2022	0	E!D1898
RCEP E	2023	2023	0	E!E1898
RCEP E	2024	2024	0	E!F1898
RCEP E	2025	2025	0	E!G1898
RCEP E	2026	2026	0	E!H1898
RCEP E	2027	2027	0	E!I1898
RCEP F	2022	2022	0	F!D1895
RCEP F	2023	2023	0	F!E1895
RCEP F	2024	2024	0	F!F1895
RCEP F	2025	2025	0	F!G1895
RCEP F	2026	2026	0	F!H1895
RCEP F	2027	2027	0	F!I1895
VIFTA	2024	2024	*	VI!F1757
VIFTA	2025	2025	*	VI!G1757
VIFTA	2026	2026	*	VI!H1757
VIFTA	2027	2027	*	VI!I1757

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 1508.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 5% của mã 1508.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N1896), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.